TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 243/2018/QĐDS-ST
Ngày:18-9-2018
V/v: "Tuyên bố một người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:*Bà Đặng Thị Kim Anh

Thư ký phiên họp*:*Ông Lê Đức Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp*:*Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 132/2018/TLST-VDS ngày 03tháng 4 năm 2018về yêu cầu"Tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số 114/2018/QĐ-VDS ngày 05 tháng 9 năm 2018.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Trần Văn M, sinh năm: 1968
Địa chỉ: Tổ A, khu vực B, phường N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.
2. *Người bị yêu cầu*: Chị Trần Thị K, sinh năm: 1979
Nơi cư trú cuối cùng: Tổ A, khu vực B, phường N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

3. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết*:

Theo đơn yêu cầu ngày 26/3/2018, bản tự khai ngày 03 tháng 4 năm 2018 và tại phiên họp người yêu cầu anh Trần Văn M trình bày:

Anh và chị Trần Thị K là vợ chồng cóđăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 17 tháng 12 năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Trước khi kết hôn anh và chị K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chuyển đến sinh sống tại tổ A, khu vực B, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định từ năm 2006. Đến tháng 8/2013 vợ anh (chị K) đã tự ý bỏ nhà đi không rõ lý do. Từ đó đến nay chị K không liên lạc gì với anh và gia đình. Anh đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không biết chị K làm gì và ở đâu.Tháng 10/2017 anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn thông báo tìm kiếm chị K vắng mặt nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng

cho đến nay vẫn không có tin tức gì về chị K. Công an phường N cũng đã có xác nhận về việc chị K đi khỏi nơi cư trú từ năm 2013 đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa tuyên bố chị Trần Thị K mất tích, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn:

Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ vào Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 68 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Trần Văn M về yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị K mất tích và buộc anh M phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhận định:

[1]*Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu*:

Anh Trần Văn M yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị K, sinh năm 1979 mất tích, đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại tổ A, khu vực B, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Trần Văn M thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

[2] *Xét yêu cầu của anh Trần Văn M:*

Anh Trần Văn M và chị Trần Thị K kết hôn năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống tại tổ A, khu vực B, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Năm 2013 chị K tự ý bỏ nhà đi không để lại địa chỉ. Từ đó đến nay chị K không có liên lạc gì với anh và gia đình và cũng không ai trong gia đình liên lạc được với chị K. Hiện nay chị K đang làm gì, ở đâu anh không biết. Anh đã thực hiện việc tìm kiếm chị K trên phương tiện thông tin đại chúng (đăng Báo Thanh Niên và phát trên Đài truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng) nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì về chị K.

Xét thấy chị Trần Thị K đã bỏ địa phương đi biệt tích trên 02 năm liền, mặc dù anh M đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị K còn sống hay đã chết. Nay anh M yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị K mất tích là phù hợp với quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự nên đơn yêu cầu của anh Trần Văn M được chấp nhận.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn M phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Quan điểm giải quyết việc dân sự của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn là phù hợp với nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 68 của Bộ luật dân sự,khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Văn M về việc yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị K mất tích.

1. Tuyên bố chị Trần Thị K, sinh năm 1979; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ A, khu vực B, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn M phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006206 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn M có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *TAND T. Bình Định;*
- *VKSND TP. Quy Nhơn;*
- *Chi cục THA DS TP.Quy Nhơn;*
- *UBND phường N, TP.Quy Nhơn;*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Kim Anh